

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chỉ định Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời
trên địa bàn phường Ngũ Hành Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGŨ HÀNH SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số 189/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân phường về sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường;

Căn cứ Công văn số 470-CV/BXDĐ ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Ban Xây dựng Đảng về thống nhất nhân sự tổ dân phố trên địa bàn phường;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Văn hóa - Xã hội phường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời đối với 54 tổ dân phố thuộc phường Ngũ Hành Sơn sau sắp xếp (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ chính sách của Tổ trưởng tổ dân phố được thực hiện theo quy định của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường, Trưởng phòng Phòng Văn hóa - Xã hội, Trưởng phòng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Nội vụ thành phố;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- UBND TQVN phường;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc phường;
- Chi bộ, Ban CTMT, TDP;
- Trang TTĐT phường;
- Lưu: VT, PVHXXH (Tuấn).



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hòa

Phụ lục

Danh sách Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời phường Ngũ Hành Sơn

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3126/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND phường)

STT	Tên tổ dân phố	Họ và tên Tổ trưởng	Ngày tháng năm sinh	Ghi chú
1	An Thượng 1	Bùi Xuân Thảo	30/07/1976	
2	An Thượng 2	Trần Thị Tố Trinh	10/4/1991	
3	An Thượng 3	Nguyễn Thị Bé Sương	16/02/1972	
4	An Thượng 4	Trần Văn Nhân Lực	31/05/1979	
5	Mỹ Đa Đông 1	Trần Trung	24/04/1990	
6	Mỹ Đa Đông 2	Võ Thị Thanh Nga	12/06/1982	
7	Mỹ Đa Đông 3	Nguyễn Hồ Chí	26/05/1978	
8	An Thượng 5	Lê Văn Anh Tuấn	01/11/1978	
9	Mỹ Đa Tây 1	Lê Xuân Vinh	22/02/2000	
10	Mỹ Đa Tây 2	Trần Viết Minh	27/02/1978	
11	Mỹ Đa Đông 4	Trần Đức Khương	29/6/1973	
12	Mỹ Đa Tây 3	Lê Văn Bi	23/12/1991	
13	Mỹ Đa Tây 4	Nguyễn Văn Hội	02/10/1967	
14	Đa Mặn 1	Trần Hải Dương	20/6/1971	
15	Đa Mặn 2	Thân Văn Nốp	22/12/1968	
16	Đa Mặn 3	Hồ Minh Cảnh	02/12/1971	
17	Đa Mặn 4	Nguyễn Văn An	07/05/1965	
18	Đa Mặn 5	Mai Trọng Ân	19/11/1975	
19	Đa Mặn 6	Hoàng Đức Phong	09/04/1985	
20	Đa Mặn 7	Nguyễn Quốc Phú	14/11/1978	
21	Sơn Thủy 4	Đỗ Thị Cẩm Vân	01/12/1971	
22	Sơn Thủy 1	Nguyễn Thị Kim Yến	10/12/1986	
23	Sơn Thủy 2	Đặng Thị Kim Hồng	20/06/1980	
24	Sơn Thủy 3	Lê Quả	20/5/1967	
25	Non Nước	Nguyễn Thị Thu Thủy	05/11/1989	
26	Đông Hải 1	Mai Thị Mỹ Dung	28/08/1983	

27	Đông Hải 2	Phan Việt Sang	20/07/1986	
28	Đông Hải 3	Nguyễn Mạnh	05/10/1968	
29	Tân Trà	Hà Dũng	27/01/1987	
30	An Nông	Phùng Công Tâm	02/01/1998	
31	Đông Trà 1	Huỳnh Bá Thị Nguyệt Minh	16/11/1990	
32	Đông Trà 2	Nguyễn Hữu Phi	26/07/1991	
33	Đông Trà 3	Hồ Ngọc Dũng	12/2/1974	
34	Đông Trà 4	Ngô Ngọc Tâm	20/10/1964	
35	Trà Khê	Mai Hồng Sâm	01/01/1986	
36	Quán Khái	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	06/02/1982	
37	Đông Trà 5	Nguyễn Văn Ước	02/07/1981	
38	Đông Trà 6	Lê Văn Duyên	15/05/1981	
39	Đông Trà 7	Lê Mạnh Hùng	20/11/1984	
40	Khuê Đông 1	Lê Văn Nam	02/11/1973	
41	Khuê Đông 2	Bùi Xuân Quang	10/02/1967	
42	Khuê Đông 3	Nguyễn Văn Hữu	13/10/1985	
43	Bình Kỳ 1	Trần Thị Hồng Loan	08/02/1971	
44	Bình Kỳ 2	Nguyễn Thái Tin	30/03/2001	
45	Bình Kỳ 3	Hoàng Thị Minh Thiện	09/05/1983	
46	Bá Tùng	Đặng Văn Tuyên	17/05/1983	
47	Khuê Đông 4	Trần Thị Thanh	15/09/1996	
48	Khuê Đông 5	Phạm Văn Dẫn	20/05/1986	
49	Khái Tây 1	Thái Thị Hạnh	25/06/1990	
50	Khái Tây 2	Huỳnh Kha	08/3/1993	
51	Mân Quang	Lê Đức Thuận	24/8/2000	
52	An Lưu	Nguyễn Đình Nhiên	17/06/1998	
53	Thị An	Huỳnh Bá Duy	31/12/1992	
54	Hải An	Lê Hữu Hàng	28/05/1983	

QUYẾT ĐỊNH

**thành lập Chi bộ Tổ dân phố Đông Trà 2
trực thuộc Đảng ủy phường Ngũ Hành Sơn**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 20-QĐ/TW ngày 08/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Hướng dẫn số 03-HD/BTCTW ngày 20/6/2026 của Ban Tổ chức Trung ương một số nội dung về sắp xếp, thành lập tổ chức đảng ở thôn, tổ dân phố;
- Căn cứ Công văn số 1522-CV/TU ngày 23/6/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc sắp xếp, thành lập, kiện toàn tổ chức đảng ở thôn, tổ dân phố nhiệm kỳ 2025-2030;
- Căn cứ Nghị quyết số 22-NQ/ĐU ngày 23/6/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ phường;
- Căn cứ Nghị quyết số 189/NQ-HĐND ngày 23/6/2026 của Hội đồng nhân dân phường về việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức, hoạt động của tổ dân phố trên địa bàn phường;
- Căn cứ Đề án số 01-ĐA/ĐU ngày 24/6/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ phường về sắp xếp, thành lập chi bộ tổ dân phố trực thuộc Đảng ủy phường;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ phường nhiệm kỳ 2025 - 2030;
- Xét đề nghị của Ban Xây dựng Đảng.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG
QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Chi bộ Tổ dân phố Đông Trà 2 là chi bộ trực thuộc Đảng ủy phường Ngũ Hành Sơn (có danh sách đảng viên kèm theo).

Điều 2. Chi bộ Tổ dân phố Đông Trà 2 thực hiện chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác theo quy định của Điều lệ Đảng, của Trung ương, Ban Thường vụ Thành ủy, Đảng ủy phường và Ban Thường vụ Đảng ủy phường.

Điều 3. Ban Xây dựng Đảng, Văn phòng Đảng ủy phường, Chi bộ Tổ dân phố Đông Trà 2 và đảng viên có tên tại Điều 1, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2026.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Thành ủy (để báo cáo);
- HĐND, UBND phường;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy phường;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường;
- Các tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy phường;
- Các đồng chí Đảng ủy viên;
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ**



Mai Thị Ánh Hồng

ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHƯỜNG NGŨ HÀNH SƠN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 320 /QĐ-MTTQ-UB

Ngũ Hành Sơn, ngày 01 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Thành lập 54 Ban Công tác Mặt trận phường Ngũ Hành Sơn;
công nhận Trưởng ban, Phó Trưởng ban Công tác Mặt trận**

ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM PHƯỜNG NGŨ HÀNH SƠN

Căn cứ Luật mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 97/2025/QH15;

Căn cứ Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khoá XI;

Căn cứ Hướng dẫn 06/HD-MTTQ-BTT ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Đà Nẵng về việc kiện toàn Ban Công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố gắn với sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Đề án số 97/ĐA-UBND ngày 22/6/2026 của Ủy ban nhân dân phường Ngũ Hành Sơn về sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường Ngũ Hành Sơn;

Căn cứ Nghị quyết số 189/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân phường Ngũ Hành Sơn về việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức, hoạt động của tổ dân phố trên địa bàn phường Ngũ Hành Sơn;

Theo đề nghị của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam phường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập 54 Ban Công tác Mặt trận, phường Ngũ Hành Sơn trên cơ sở sắp xếp, hợp nhất các ban Công tác Mặt trận theo Nghị quyết 189/NQ-HĐND ngày 23/6/2026 của HĐND phường về sắp xếp, kiện toàn tổ chức, hoạt động của tổ dân phố trên địa bàn phường Ngũ Hành Sơn.

Điều 2. Công nhận Trưởng ban, Phó Trưởng ban Công tác Mặt trận trên địa bàn phường Ngũ Hành Sơn

(danh sách đính kèm)

Điều 3. Ban Công tác Mặt trận, Trưởng ban, Phó Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Điều lệ MTTQ Việt Nam khóa XI và hướng dẫn của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam phường Ngũ Hành Sơn.

Kinh phí hoạt động và các chế độ chính sách của Ban Công tác Mặt trận được thực hiện theo quy định hiện hành.



Điều 4. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam phường, các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ban công tác Mặt trận khu dân cư và các ông (bà) có tên tại điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký /.

Nơi nhận :

- Như điều 4;
- Đảng ủy phường (b/c);
- TT HĐND, UBND phường;
- UBMTTQVN phường;
- Chi bộ tổ dân phố;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
PHƯỜNG NGŨ HÀNH SƠN

CHỦ TỊCH



Đặng Văn Kỳ



DANH SÁCH

TRƯỞNG BAN, PHÓ TRƯỞNG BAN CÔNG TÁC MẶT TRẬN PHƯỜNG NGŨ HÀNH SƠN, NHIỆM KỲ 2025-2030

(Đính kèm Quyết định số 320/QĐ-MTTQ- UB ngày 01/7/2026
của Ủy ban MTTQ Việt Nam phường Ngũ Hành Sơn)

STT	Ban Công tác Mặt trận	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Ghi chú
1	An Thượng 1	Lê Văn Thời	1977	Trưởng ban	
		Tán Khánh	1966	Phó Trưởng ban	
2	An Thượng 2	Trần Nhật Vinh	1977	Trưởng ban	
		Tăng Thị Loan Phương	1987	Phó Trưởng ban	
3	An Thượng 3	Lê Thị Thuận Thường	1985	Trưởng ban	
		Thái Văn Mạnh	1970	Phó Trưởng ban	
4	An Thượng 4	Lê Văn Thành	1980	Trưởng ban	
		Nguyễn Ngọc Long	1975	Phó Trưởng ban	
5	Mỹ Đa Đông 1	Đặng Thị Anh Thi	1981	Trưởng ban	
		Đào Thị Ngọc Ly	1981	Phó Trưởng ban	
6	Mỹ Đa Đông 2	Phan Văn Vinh	1982	Trưởng ban	
		Ngô Trường Trung	1973	Phó Trưởng ban	
7	Mỹ Đa Đông 3	Võ Minh Thức	1961	Trưởng ban	
		Phan Hồng Quang	1985	Phó Trưởng ban	
8	An Thượng 5	Nguyễn Ngọc Sơn	1975	Trưởng ban	
		Nguyễn Anh Tuấn	1979	Phó Trưởng ban	
9	Mỹ Đa Tây 1	Vĩ San	1966	Trưởng ban	
		Phan Lanh	1969	Phó Trưởng ban	
10	Mỹ Đa Tây 2	Phan Thị Huệ	1962	Trưởng ban	
		Nguyễn Hữu Thành	1970	Phó Trưởng ban	
11	Mỹ Đa Đông 4	Ngô Quang Hùng	1969	Trưởng ban	
		Ngô Thị Thùy Linh	1981	Phó Trưởng ban	
12	Mỹ Đa Tây 3	Huỳnh Đào Minh Duy	1982	Trưởng ban	
		Ngô Thị Thu Nguyệt	1989	Phó Trưởng ban	
13	Mỹ Đa Tây 4	Phùng Thị Hoài Thương	1982	Trưởng ban	
		Võ Tùng Giang	1983	Phó Trưởng ban	



STT	Ban Công tác Mặt trận	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Ghi chú
14	Đa Mặn 1	Phạm Trường Quốc Vương	1983	Trưởng ban	
		Trần Văn Lai	1968	Phó Trưởng ban	
15	Đa Mặn 2	Tôn Hoài Nhơn	1960	Trưởng ban	
		Trần Được	1972	Phó Trưởng ban	
16	Đa Mặn 3	Trần Thị Lan Chi	1966	Trưởng ban	
		Nguyễn Thành Trung	1980	Phó Trưởng ban	
17	Đa Mặn 4	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	1973	Trưởng ban	
		Lê Công Thang	1964	Phó Trưởng ban	
18	Đa Mặn 5	Trần Thị Thảo Ly	1982	Trưởng ban	
		Nguyễn Sơn	1963	Phó Trưởng ban	
19	Đa Mặn 6	Nguyễn Văn Đích	1958	Trưởng ban	
		Nguyễn Văn Đào	1982	Phó Trưởng ban	
20	Đa Mặn 7	Võ Thị Kim Minh	1964	Trưởng ban	
		Võ Công Nhựt	1969	Phó Trưởng ban	THPT
21	Sơn Thủy 4	Nguyễn Thái Sinh	1981	Trưởng ban	
		Trần Phước	1974	Phó Trưởng ban	
22	Sơn Thủy 1	Đinh Duy Thiện	1987	Trưởng ban	
		Võ Tấn Xuân	1962	Phó Trưởng ban	THPT
23	Sơn Thủy 2	Trần Quốc Thi	1963	Trưởng ban	
		Đoàn Thị Phần	1963	Phó Trưởng ban	
24	Sơn Thủy 3	Trần Phương Yến Linh	1997	Trưởng ban	
		Vũ Hữu Sơn	1961	Phó Trưởng ban	
25	Non Nước	Lê Tiến Huy	1997	Trưởng ban	
		Lê Từ Thu Hải	1976	Phó Trưởng ban	
26	Đông Hải 1	Trần Đức Lực	1983	Trưởng ban	
		Huỳnh Thanh Linh	1991	Phó Trưởng ban	
27	Đông Hải 2	Trần Đình Nguyên Triều	1984	Trưởng ban	
		Nguyễn Phú Phong	1975	Phó Trưởng ban	
28	Đông Hải 3	Mạc Như Thìn	1965	Trưởng ban	
		Huỳnh Thị Thu Phương	1979	Phó Trưởng ban	
29	Tân Trà	Phùng Văn Quán	1987	Trưởng ban	
		Mai Thị Ngọc	1969	Phó Trưởng ban	

STT	Ban Công tác Mặt trận	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Ghi chú
30	An Nông	Phạm Công Phúc	1978	Trưởng ban	
		Huỳnh Minh Thiện	1988	Phó Trưởng ban	
31	Đông Trà 1	Dương Văn Tuấn	1996	Trưởng ban	
		Huỳnh Bá Hải	1983	Phó Trưởng ban	
32	Đông Trà 2	Văn Đoàn Duy Thanh	1986	Trưởng ban	
33	Đông Trà 3				
34	Đông Trà 4	Huỳnh Văn Nhân	1965	Trưởng ban	
35	Trà Khê	Đào Xuân Trường	1974	Trưởng ban	
		Lê Tâm	1976	Phó Trưởng ban	
36	Quán Khái	Lê Thị Thúy Mỹ	1994	Trưởng ban	
		Mai Xuyên	1957	Phó Trưởng ban	
37	Đông Trà 5	Huỳnh Bá Tuấn	1964	Trưởng ban	
		Nguyễn Thị Hiền	1966	Phó Trưởng ban	
38	Đông Trà 6	Huỳnh Thị Thu	1970	Trưởng ban	
		Ngô Xuân Dưỡng	1984	Phó Trưởng ban	
39	Đông Trà 7	Huỳnh Bá Đông	1973	Trưởng ban	
		Phan Hồng Phúc	1972	Phó Trưởng ban	
40	Khuê Đông 1	Nguyễn Quốc Thịnh	1990	Trưởng ban	
		Nguyễn Thị Phương Hồng	1988	Phó Trưởng ban	
41	Khuê Đông 2	Đặng Văn Tề	1968	Trưởng ban	
		Phạm Thị Thảo	1986	Phó Trưởng ban	
42	Khuê Đông 3	Kiều Thị Thuý Hoàng	1976	Trưởng ban	
		Nguyễn Văn Hữu	1985	Phó Trưởng ban	
43	Bình Kỳ 1	Lê Công Huân	1983	Trưởng ban	
		Huỳnh Thị Kiêm	1983	Phó Trưởng ban	
44	Bình Kỳ 2	Nguyễn Đình Việt	1976	Trưởng ban	
		Phạm Đình Sơn	1989	Phó Trưởng ban	



STT	Ban Công tác Mặt trận	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Ghi chú
45	Bình Kỳ 3	Đinh Hữu Tuấn	1987	Trưởng ban	
		Trần Văn Vinh	1983	Phó Trưởng ban	
46	Bá Tùng	Đinh Thị Sương	1990	Trưởng ban	
		Trần Thị Ánh Hoa	1969	Phó Trưởng ban	
47	Khuê Đông 4	Lê Thị Quyên	1982	Trưởng ban	
		Trần Thị Hoa	1983	Phó Trưởng ban	
48	Khuê Đông 5	Nguyễn Quang Trường	1978	Trưởng ban	
		Trần Thị Thanh Tĩnh	1974	Phó Trưởng ban	
49	Khái Tây 1	Tăng Văn Vệ	1983	Trưởng ban	
		Nguyễn Thị Thu Nguyệt	1989	Phó Trưởng ban	
50	Khái Tây 2	Lê Thị Hồng Mai	1987	Trưởng ban	
		Nguyễn Văn Kiên	1967	Phó Trưởng ban	
51	Mân Quang	Võ Thái Văn Rìn	1996	Trưởng ban	
		Trần Thị Định	1964	Phó Trưởng ban	
52	An Lưu	Nguyễn Hoàng Nhân	1992	Trưởng ban	
		Thái Minh Đức	1976	Phó Trưởng ban	
53	Thị An	Đinh Thị Hồng Chuyên	1982	Trưởng ban	
		Phạm Thị Thúy An	1979	Phó Trưởng ban	
54	Hải An	Huỳnh Thị Bình	1970	Trưởng ban	
		Nguyễn Thị Như Huyền	1992	Phó Trưởng ban	